TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2023/HS-ST
Ngày: 08 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Bà Trần Thị Nga

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lại Thế Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 285/2023/TLST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng T (tên gọi khác: Tuấn); giới tính: Nam; sinh năm 1973, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C24B/33 ấp X, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; họ tên cha: Lê Văn P (chết); họ tên mẹ: Huỳnh Thị R; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thúy H, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2023 (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: C18/1A ấp X, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hộ Kinh doanh cầm đồ T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Sỹ Liên, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện G, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện G, tỉnh Long An.

3. Bà Lê Thị G, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: C18/1A ấp B, xã N, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Lê Hoàng B, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: C24B/33 ấp K, xã U, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/8/2023, Lê Hoàng T nhận được điện thoại của người đàn ông tên Tùng (chưa rõ lai lịch) yêu cầu T trả số tiền 10.000.000 đồng mà T vay trước đó. Do không có tiền nên T điều khiển xe mô tô biển số 52N8-3290 đi đến nhà ông Nguyễn Văn Đ là người làm chung với T ở địa chỉ C18/1A ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh vay tiền của ông Đ để trả nợ cho Tùng. Tại đây, T nhìn thấy trong nhà ông Đ dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 94K1-752.03 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên mang đi cầm lấy tiền trả nợ.

Lúc này, T nói dối với ông Đ là T biết có công trình xây dựng đang tìm người nhận thầu và kêu ông Đ đi cùng đến gặp chủ công trình để thỏa thuận nhận làm, ông Đ đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 52N8-3290 đi trước, ông Đ điều khiển xe mô tô biển số 94K1- 752.03 đi theo sau. Khi đến quán cà phê "Linh" địa chỉ nhà không số, kế địa chỉ A8/15 ấp 1, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh thì T kêu ông Đ vào quán uống nước rồi giả vờ nói ông Đ ngồi chờ chủ công trình đến bàn công việc, còn T đi sửa xe một lát rồi quay lại. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 52N8-3290 về nhà cất giữ rồi đi bộ ra chợ Hưng Long gọi điện thoại kêu ông Đ đến rước mình. Sau khi quay lại quán cà phê trên, T tiếp tục giả vờ nói với ông Đ để T đi rước chủ công trình vào quán để bàn công việc và nói với ông Đ cho T mượn xe mô tô biển số 94K1-752.03 để đi rướt chủ công trình. Tưởng thật nên ông Đ đồng ý giao xe mô tô biển số 94K1-752.03 cho T. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô T điều khiển xe mô tô biển số 94K1-752.03 đến tiệm cầm đồ Toàn Thắng, tại xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cầm xe mô tô cho ông Nguyễn Đình T với giá 12.000.000 đồng. Ông Toàn viết một Hợp đồng cầm đồ đưa cho T, T giao cho ông Toàn xe mô tô cùng Giấy đăng ký xe mang tên Lê Thị G (T tìm được trong cốp xe). Sau đó, T lấy 10.000.000 đồng trả nợ cho Tùng, còn lại 2.000.000 đồng thì T tiêu xài.

Do thấy T đi lâu không quay lại nên ông Đ gọi điện cho T nhưng không liên lạc được. Đến sáng ngày 22/8/2023, ông Đ liên lạc được với T và yêu cầu trả xe thì T nói đã mang xe đi cầm và kêu ông Đ đưa tiền cho T để T chuộc xe về trả nhưng ông Đ không đồng ý. Sau đó, ông Đ cùng bà Lê Thị G phát hiện T đang đi trên đường Số 6, ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh nên trình báo Công an xã Tân Quý Tây

đưa ông T về làm việc, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Cơ quan Công an đã tiến hành mời ông Nguyễn Đình T làm việc và tạm giữ xe mô tô biển số 94K1-752.03 cùng Giấy đăng ký xe. Qua làm việc, ông Toàn khai không biết nguồn gốc xe mô tô biển số 94K1-752.03 mà T cầm là tài sản do phạm tội mà có.

Kết luận định giá tài sản số 2621/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Xe mô tô biển số 94K1-752.03 trị giá 23.750.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Lê Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng trong vụ án: 01 xe mô tô Honda Airblade biển số 94K1-752.03 do bà Lê Thị G đứng tên chủ sở hữu; 02 bản Hợp đồng cầm đồ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh cùng 01 sim thu giữ của bị cáo Lê Hoàng T.

Về dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị G đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Ông Nguyễn Đình T là người đại diện cho Tiệm cầm đồ Toàn Thắng đã được ông Lê Hoàng B là con của bị cáo trả lại số tiền 12.000.000 đồng mà bị cáo đã cầm xe mô tô nên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 273/CT - VKSBC ngày 01 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị hại ông Nguyễn Văn Đ; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị G, ông Nguyễn Đình T và ông Lê Hoàng B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, lời khai cùng các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Hoàng T tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 123 – 126, 129 - 138); phù hợp với lời khai của bị hại ông Nguyễn Văn Đ (BL: 112 – 115, 120); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn Đ từ trước nên ngày 19/8/2023, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nói với ông Đ là có người cho nhận thầu công trình xây dựng. Để làm cho ông Đ tin tưởng bị cáo dẫn ông Đ ra quán cà phê Linh địa chỉ nhà không số, kế địa chỉ A8/15 ấp 1, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh. Sau đó bị cáo giả vờ hỏi mượn xe mô tô biển số 94K1-752.03 của ông Đ để đi đón người cho nhận thầu công trình nhưng bị cáo mang xe mô tô trên đi cầm cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xe mô tô biển số 94K1-752.03 mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 23.750.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 2621/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hoàng T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo T lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần

đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra, gia đình bị cáo đã khắc phục bồi thường cho người liên quan ông Toàn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với ông Nguyễn Đình T: Qua điều tra xác định khi nhận cầm xe mô tô biển số 94K1-752.03 từ bị cáo, ông Toàn không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý ông Toàn về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô Honda Airblade biển số 94K1-752.03. Qua điều tra xác định xe trên do bà Lê Thị G đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã làm thủ tục giao trả cho bà Gọn theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật được lập vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 10/10/2023, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 02 bản Hợp đồng cầm đồ tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh cùng 01 sim là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước mà không xét trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2023.

Về vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh cùng 01 sim (vật chứng này đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện

Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật được lập vào ngày 25/10/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 02 Hợp đồng cầm đồ (đang lưu hồ sơ vụ án).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

2 000012 383205

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn